

Số: 103/KH-UBND

Phúc Thọ, ngày 21 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra an toàn PCCC&CNCH
trên địa bàn xã Phúc Thọ năm 2025

Thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH; Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC&CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Văn bản số 24941/PCCC&CNCH-CTPC ngày 16/8/2025 của Phòng cảnh sát chữa cháy, Công an Hà Nội về việc đảm bảo an toàn trước, trong suốt thời gian diễn ra các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội;

UBND xã Phúc Thọ xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, người lao động và nhân dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH; triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn xã góp phần đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Thông qua kiểm tra nắm chắc tình hình công tác PCCC đối với các cơ sở thuộc diện quản lý của UBND xã; kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót về PCCC, CNCH, bảo đảm an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 105/2025/NĐ CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy năm 2024; thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ; Thực hiện theo khoản 2,4,5 Điều 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy và chữa cháy năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo quy định tại Phụ lục I (*trừ các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ theo Phụ lục II*), Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC theo quy định.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm sau đây:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;
- Thành lập, duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định tại Điều 37 của Luật PCCC và CNCH hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;
- Ban hành hoặc tham mưu người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- Xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;
- Quyết định hoặc đề xuất người có thẩm quyền quyết định trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra;
- Lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy;
- Thực hiện nhiệm vụ khác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

2.2. Kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC, CNCH đối với cơ sở gồm:

- Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy;
- + Việc ban hành nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy;
- + Việc chấp hành các quy định của pháp luật về thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- + Công tác tổ chức lực lượng PCCC và CNCH của cơ sở, công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng phòng cháy

chữa cháy cơ sở và những người làm việc tại môi trường nguy hiểm cháy, nổ;

+ Phương án chữa cháy, CNCH và chế độ thực tập phương án của cơ sở.

- Các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, CNCH khác của cơ sở:

+ Các giải pháp, điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách an toàn giữa các nhà và công trình;

+ Các điều kiện bảo đảm thoát nạn, cứu người, cứu tài sản khi có cháy, hệ thống thông gió thoát khói;

+ Về hệ thống điện, hệ thống chống sét, hệ thống chống tĩnh điện;

+ Việc bố trí sắp xếp bảo quản các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Số lượng, chủng loại và tình trạng hoạt động của các phương tiện, thiết bị báo cháy, chữa cháy và CNCH được trang bị, lắp đặt tại các cơ quan, doanh nghiệp;

+ Về giao thông, nguồn nước chữa cháy;

+ Về thông tin liên lạc phục vụ PCCC và CNCH;

+ Việc thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định hiện hành;

- Kết quả thực hiện yêu cầu, kiến nghị của cơ quan chức năng qua các lần kiểm tra trước.

3. Thời gian kiểm tra, hình thức kiểm tra, biện pháp tiến hành

3.1. Thời gian kiểm tra

- Giai đoạn 1: Rà soát, thống kê các đối tượng cần kiểm tra, **hoàn thành trước ngày 25/08/2025.**

- Giai đoạn 2: Thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra tất cả các cơ sở **hoàn thành trước ngày 31/12/2025.**

3.2. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp vi phạm an toàn về PCCC và CNCH có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3. Biện pháp tiến hành

- Công an xã tham mưu tiến hành lập danh sách và tham gia Đoàn kiểm tra PCCC và CNCH đối với các cơ sở sản xuất; kho hàng hóa; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư thuộc diện quản lý Nhà nước về PCCC trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Trình tự, thủ tục kiểm tra thực hiện nghiêm túc theo Khoản 2,4,5 Điều 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc kiểm tra PCCC theo các nội dung trên phải bám sát các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và các văn bản pháp luật khác có liên quan làm căn

cứ hướng dẫn thực hiện và xử lý vi phạm PCCC theo quy định (nếu có).

- Trường hợp phát hiện vi phạm thì phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định pháp luật. Đồng thời phải tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Đại diện Lãnh đạo UBND xã Phúc Thọ - Tổ trưởng.
- Đại diện Chỉ huy Công an xã Phúc Thọ - Tổ phó.
- Chỉ huy Tổ Cảnh sát khu vực Công an xã Phúc Thọ
- Cán bộ phụ trách địa bàn và phụ trách chuyên đề Công an xã Phúc Thọ - Thành viên.
- Cán bộ phụ trách địa bàn xã Phúc Thọ đội PCCC&CNCH khu vực số 25
- Phòng cảnh sát PCCC&CNCH Công an TP Hà Nội – Thành viên mời.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an xã căn cứ Kế hoạch này xây dựng lịch kiểm tra và thông báo đến các cơ sở theo đúng quy định; sắp xếp, bố trí và thông báo thành phần tham gia đoàn kiểm tra theo quy định. Kết thúc đợt kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã biết, chỉ đạo.

2. Khi nhận được thông báo về việc kiểm tra an toàn PCCC và CNCH đề nghị người đứng đầu các cơ sở chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác PCCC và CNCH; bố trí người có trách nhiệm để làm việc với đoàn kiểm tra theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề, vướng mắc, kịp thời phản ánh lãnh đạo UBND xã để có ý kiến chỉ đạo kịp thời. /.

Nơi nhận: *no*

- UBND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Thường trực UBND xã;
- (để báo cáo)
- Các phòng, ban thuộc xã;
- Công an xã;
- (để thực hiện)
- Lưu: VT. *ka*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]
Lê Hồng Hưng